

# VƯƠNG QUỐC CỔ PHÙ NAM

## Bùi Thụy Đào Nguyên

**Phù Nam** là tên một quốc gia cổ trong lịch sử Đông Nam Á, xuất hiện khoảng đầu Công Nguyên, ở khu vực hạ lưu và châu thổ sông Mê Kông. Theo nhiều thư tịch cổ Trung Quốc, thì trong thời kỳ hưng thịnh, vương quốc này về phía Đông, đã kiểm soát cả vùng đất phía Nam Trung Bộ (Việt Nam), về phía Tây đến thung lũng sông Mê Nam (Thái Lan), về phía Nam đến phần phía Bắc bán đảo Malaixia.



*Bản đồ Phù Nam và Chăm Pa  
khoảng thế kỷ 3 sau Công nguyên*

Quốc gia này tồn tại cho đến khoảng nửa thế kỷ 7 (sau năm 627) thì bị sáp nhập vào lãnh thổ của Chân Lạp. Mãi đến thế kỷ 17 - thế kỷ 18, phần lãnh thổ xưa kia được coi là trung tâm của Phù Nam, tách khỏi Chân Lạp để trở thành một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam, tức Nam Bộ ngày nay.

Chung quanh cái gọi là **Phù Nam**, hiện vẫn còn đang tranh cãi. Ý kiến được nhiều người tán đồng, đó là Phù Nam do chữ *Fou Nan* mà ra (gọi theo cách phát âm của người Trung Hoa). Từ ngữ này xuất phát từ ngôn ngữ Môn-Khmer cổ: **Bonam**, mà ngày nay nó được đọc là *phnom*, có nghĩa là *núi*, hoặc *đồi*.

Theo đó các vua Phù Nam đều lấy vương hiệu là *Kurung bonam*<sup>[1]</sup> có nghĩa là *vua Núi*.

Thủ đô của Phù Nam, theo sách *Tân Đường thư* là thành *Đặc Mục*, tiếng Phạn là Vyadhapura (có nghĩa là *thành phố của những người đi săn*), gần ngọn núi Ba Phnom ở làng Banam, thuộc tỉnh Prey Veng (Campuchia) ngày nay<sup>[2]</sup>.

## Lịch sử văn tắt

### Truyền thuyết dựng nước

Theo Khang Thái, sử giả của Ngô Tôn Quyền thời Tam Quốc chép trong sách *Phù Nam thổ tục* thì ông vua đầu tiên của nước Phù Nam, có lẽ là một quý tộc người Ấn Độ hay là một tăng lữ Bà-la-môn tên Kaundinya (sách Trung Quốc gọi là Hổn Điền)<sup>[3]</sup>

Truyền thuyết kể ông ta từ miền Đông Ấn Độ mang theo một chiếc nỏ thần và một đạo quân hơn ngàn người vượt biển sang đánh chiếm xứ *Koh Thlok*. Công chúa xứ này là *Sôma* (con gái của thần mặt trăng - sách Trung Quốc gọi là *Liểu Diệp*), con vua Naga, đã chống cự lại kẻ xâm lược. Nhưng sau khi bị nỏ thần bắn thủng nhiều chiến thuyền, nàng công chúa đành phải đầu hàng và thuận để cho Kaundinya lên ngôi vua, lấy mình

làm vợ; rồi sinh ra dòng dõi vua chúa thống trị xứ *Koh Thlok*, sau này lấy tên là *Phù Nam*.

Mặc dầu là truyền thuyết, nhưng ít nhiều nó cũng phản ánh một thực tế lịch sử: Người Khơme vẫn coi Kaundinya là người sáng lập ra đất nước và đã đem đến cho họ một nền văn hóa mới. Nhờ vị vua này, phụ nữ biết cách ăn mặc che thân, biết ngôn ngữ, văn tự Sanskrit (tiếng Phạn), tôn giáo Ba-la-môn, luật pháp Ấn Độ cùng chế độ chính trị xã hội thịnh hành ở Ấn Độ thời bấy giờ...<sup>[4]</sup>

### **Hưng thịnh và suy tàn**

Sách *Lịch sử Campuchia* cho biết theo sử nhà Lương và sử Nam Tề, thì dòng dõi Hồn Điền & Liễu Diệp truyền ngôi cho nhau được trên hai trăm năm. Đầu tiên là Hồn Bàn Huống (con Hồn Điền), kế đến là Bàn Bàn (con Hồn Bàn Huống) v.v...

### **Hưng thịnh**

Căn cứ theo các sử liệu Trung Hoa, thì từ thế kỷ 3 đến thế kỷ 6, Phù Nam đã phát triển thành một đế chế lớn mạnh.

Đây là vào thời Phạm Sử Nan (tức Fan-che-nan, hay Phan Chế Mân; trị vì khoảng năm 205 đến 225). Đây là một bộ tướng, nhân cơ hội vua (thuộc dòng dõi Hồn Điền) mất, được dân tôn lên thay, đã liên tục thôn tính hơn 10 nước, mở rộng lãnh thổ đến 5, 6 nghìn dặm, bao gồm các nước như: Đô Côn, Cửu Tri, Đốn Tốn, Xích Thổ, Bàn Bàn, Đan Đan, Cát Miệt (sau này là Chân Lạp)...Những tiểu quốc này đều nằm trên bán đảo Mã Lai và một phần vùng hạ lưu sông Mê Nam.

Lúc bấy giờ, đế quốc Phù Nam đã kiểm soát hầu hết các lộ giao thông nội địa từ vùng Khánh Hòa ngày nay, qua thung lũng sông Mê Nam (Thái Lan), xuống tận bán đảo Malaixia; khống chế nền thương nghiệp hàng hải cả miền Đông Nam Á. Sử Nam Tề chép: Ông (*Phạm Sử Nan*) là một người dũng cảm & có tài. Ông đã từng đi chinh phục các nước láng giềng và bắt các nước này phải thần phục Phù Nam...Ông đã mở rộng biên cương đến năm, sáu nghìn dặm...Tự xưng là *Phù Nam đại vương*.

Trong một cuộc viễn chinh ở miền Bắc bán đảo Malaixia, Phạm Sử Nan tử trận. Con của Chế Mân lên ngôi vua thì bị một người cháu của Chế Mân tên Phạm Chiên hay Phạm Chiêu (Fanchan, ở ngôi khoảng năm 225 đến 245) sát hại để giành lấy địa vị. Ở ngôi được khoảng 20 năm, thì ông vua này bị người con thứ ba của Chế Mân giết chết.

*Hình tượng Phật bốn tay và tấm bia đá cổ thời Phù Nam, hiện ở chùa Linh Sơn (Ba Thê).*

Dưới thời Phạm Chiên (khoảng nửa đầu thế kỷ 3), theo học giả Pháp P. Pelliot, thì ông vua này đã phái sứ thần sang Ấn Độ, được nhà vua triều



Murundā đón tiếp nồng hậu, và ban cho 4 con ngựa chiến. Đối với Trung Quốc, theo *Ngô thư* thì vào tháng Chạp năm Xích Ô thứ 6 (243), vua Phù Nam là Phạm Chiên có sai sứ đến dâng nhạc công và phương vật cho vua Ngô.<sup>[5]</sup>

Khoảng năm 245, một tùy tướng của Phạm Chiên tên là Phạm Tần (Fan-siun, trị vì khoảng năm 247 đến 287) lấy cớ báo thù cho chủ để bắt giết người con thứ ba của Chế Mân, rồi lên ngôi vua...

Dưới thời vua này, theo *Ngô thư*, Chu Ứng và Khang Thái đã theo lệnh vua Ngô đi sứ sang Phù Nam, và đã được vua Phạm Tần đón tiếp nồng nhiệt. Sử nhà Tấn cũng đã cho biết: *Dưới đời vua Phạm Tần, vào những năm 268 và 287, có nhiều sứ đoàn của Phù Nam được phái sang Trung Quốc.*

Sau đó, không thấy sử sách nói gì đến nữa, mãi đến Năm 357, không rõ lý do gì, ngôi vua Phù Nam vào tay một người đến từ Ấn Độ là Thiên Trúc Chiêu Đàn (Thiên Trúc Chandan, ở ngôi 357 đến 470), đánh dấu sự phục hồi của thế lực Ấn Độ tại xứ sở này.

Tiếp theo là một tầng lữ Bà-la-môn tên Kaundinya – Jayavarma (sách *Giáo trình du lịch* ghi là Kiều Trần Như Xà-da-bạt-na), ở ngôi khoảng năm 470 đến 514, tự xưng là Người bảo vệ thánh kinh Vê đă. Vào thời kỳ này, nhiều thương gia Phù Nam sang buôn bán ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Năm 514, Kaundinya mất, con là Sri Indra vacman lên thay, và đã cho sứ sang triều cống nhà Tống vào những năm 438, 453 và 438 (theo sử nhà Lương), để giữ tình hòa hiếu.

Theo sử nhà Lương, thì *năm 431-432, nước Lâm Ấp muốn đánh Giao Châu của người Việt, nên có nên yêu cầu vua Phù Nam giúp sức, nhưng Phù Nam đã từ chối.*

Sau đó, sử Trung Quốc không biên chép gì thêm. Mãi đến nửa thế kỷ sau, sử Nam Tề mới nói tới một ông vua Phù Nam có tên là Giayavacman I (480-514), thuộc dòng dõi vua Kaundinya, đã phái một nhà sư Ấn Độ tên Nagasena đem lễ vật sang tặng vua Tề năm 484, và yêu cầu nhà vua giúp mình đánh Lâm Ấp nhưng bị từ chối khéo.

Năm 503, theo sử nhà Lương, vua nhà Lương đã ban chiếu khen rằng: *vua Giayavacman I và các đời vua trước trị vì ở phương Nam xa xăm, tuy ở xa nhưng họ vẫn tỏ rõ lòng trung thực và tính hòa hiếu, nhiều lần họ đã sai sứ mang lễ vật sang tặng. Bởi vậy, cần phải tưởng lệ bằng cách phong cho danh hiệu: An Nam đại tướng quân, Phù Nam Đại vương.*

Năm 514, vua Giayavacman I mất, sau khi cho làm nhiều công trình thủy lợi, biến nhiều vùng đầm lầy rộng lớn ở hạ lưu sông Mê Kông thành những vùng đồng bằng phì nhiêu, trù phú.

Kế vị ngôi là Rudravacman (514-550; Giáo trình du lịch phiên âm là Lưu Đà Bạt Ma), con vua Giayavacman I. Đây là ông vua cuối cùng của Phù Nam. Vào năm 517 và 530, nhà vua đều có sai sứ sang Trung Quốc triều cống, để củng cố vương quyền. Nhưng vì Rudravacman, con của một thứ phi đã giết người anh trưởng, con dòng chánh, để lên ngôi nên có nhiều người không phục.

Khoảng 550, một người thuộc phe thái tử bị giết đã chiếm kinh thành Đặc Mục và lên làm vua. Sách *Lịch sử Campuchia* có nhận xét:

*Chính việc lên ngôi bất hợp pháp của ông (Rudravacman) đã gây ra một cuộc chính biến lật đổ ông, để đưa người thuộc dòng đích liên thay. Chính biến cố đó đã làm Vương quốc Phù Nam bị chia cắt và cuối cùng suy sụp vào khoảng những năm 540-550.<sup>[6]</sup>*

## Suy tàn



*Hình một hố khai quật khảo cổ trong khu di tích Nam Linh Sơn, nằm cách chùa Linh Sơn (Ba Thê) 60m.*

Sau đó, Khi ấy người cháu của Rudravacman là Bhavaraman I (*Tùy thư* ghi họ là Kshatriya, tên Chitrasena) cưới công chúa Chân Lạp và sau đó trở thành vua nước này. Vua Bhavaraman I đem quân đánh chiếm Đặc Mục, hợp nhất lãnh thổ Phù Nam với Chân Lạp. Nhà vua Phù Nam phải bỏ chạy và lập triều đình lưu vong tại Na Phát Na

(vùng Angkor Borei).

Khái quát lại giai đoạn suy tàn này, sách *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam* (tr. 20) viết:

*Sau một thời rục rở, đế quốc Phù Nam bắt đầu suy thoái vào cuối thế kỷ thứ 6. Nước Cát Miệt<sup>[7]</sup>, một thuộc quốc của Phù Nam, đến thế kỷ này đã nhanh chóng phát triển thành một vương quốc độc lập và hùng mạnh. Nhân sự suy yếu của Phù Nam, Chân Lạp đã tấn công & chiếm lấy một phần lãnh thổ (tương đương với vùng đất Nam Bộ Việt nam ngày nay) của đế chế này vào đầu thế kỷ 7...*

Sách *Tùy thư* chép tương tự:

*Nước Chân Lạp ở về phía Tây Nam nước Lâm Ấp, nguyên là một chư hầu của Phù Nam. Vua nước ấy là Ksatriya Citrasena đánh chiếm và tiêu diệt Phù Nam.<sup>[8]</sup>*

Sách *Tân Đường thư* do Âu Dương Tu & Tống Kỳ biên soạn cũng đã cho biết đầu niên hiệu Trinh Quán nhà Đường (627-649); *trong nước Phù Nam có thay đổi lớn. Nhà vua đóng đô ở thành Đặc Mục, thỉnh linh bị nước Chân Lạp đánh chiếm, phải chạy trốn về Na Phát Na.<sup>[9]</sup>*

Căn cứ năm 627, sử giả Phù Nam còn đến tiền cống nhà Đường, nên có thể suy ra nước Phù Nam bị tiêu diệt phải sau năm này.<sup>[10]</sup>

Sau khi Chân Lạp đánh bại Phù Nam, trong sách Trung Quốc đã xuất hiện tên gọi *Thủy Chân Lạp* để chỉ phần lãnh thổ Phù Nam trên vùng đất Nam Bộ (Việt Nam); và cũng để phân biệt với vùng đất *Lục Chân Lạp*, tức là vùng đất gốc của Vương quốc Chân Lạp.<sup>[11]</sup> Mặc dầu chiếm đoạt được, nhưng trên thực tế, việc cai quản vùng lãnh thổ mới này đối với Chân Lạp gặp rất nhiều khó khăn. Trước hết, với truyền thống quen khai thác các vùng đất cao, dân số còn ít ỏi, người Khmer khi đó khó có khả năng tổ chức khai thác trên quy mô lớn một vùng đồng bằng mới bồi lấp, còn ngập nước và sinh lầy.

Hơn nữa, việc khai khẩn đất đai trên lãnh thổ của Lục Chân Lạp đòi hỏi rất nhiều thời gian và sức lực. Việc cai trị xứ Thủy Chân Lạp vì vậy vẫn phải giao cho những người thuộc dòng dõi Vua Phù Nam.

Theo những tài liệu bi kí còn lại có thể thấy rằng, vào thế kỷ thứ 8 tại vùng trung tâm của Phù Nam trước đây vẫn còn tồn tại một tiểu quốc tên là Aninditapura, do một người thuộc dòng dõi vua Phù Nam tên là Baladitya trị vì.

Và khi Phù Nam tan rã là lúc nhiều vương quốc nhỏ vốn là thuộc quốc hoặc chư hầu cũ nổi lên thành những nước mạnh. Trong số đó có Srivijaya của người Java. Vào nửa sau thế kỷ 8, quân đội nước này đã liên tục tiến công vào các quốc gia trên bán đảo Đông Dương.

Kết cục là Thủy Chân Lạp bị quân Java chiếm. Cả vương quốc Chân Lạp cũng gần như bị lệ thuộc vào Srivijaya. Cục diện này mãi đến năm 802 mới kết thúc. Vậy, trong vòng gần một thế kỷ, vùng đất Nam Bộ lại nằm dưới quyền kiểm soát của vương quốc Srivijaya...

### Văn hóa

Từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1944, nhà khảo cổ học Pháp Louis Malleret cho khai quật khảo cổ ở Óc Eo<sup>[12]</sup>, và đã tìm thấy nhiều di vật quý, có niên đại phù hợp với thời kỳ quốc gia Phù Nam tồn tại ở đây. Tại di chỉ Bình Tả (xã Đức Hòa, huyện Đức Hòa, Long An), trong đợt khai quật vào tháng 2 năm 1987 do Lê Trung Khá chủ trì, đã phát hiện một di vật có tên Bhavavarman (tên một hoàng thân Phù Nam) viết bằng chữ Phạn cổ. Đây là một cứ liệu chính xác cho phép gắn liền văn hóa khảo cổ Óc Eo với Vương quốc Phù Nam trong lịch sử.<sup>[13]</sup>

*Hình Linga được khai quật tại di chỉ Óc Eo  
(Bảo tàng An Giang)*



Sau năm 1975, thêm nhiều lần khai quật khảo cổ ở Óc Eo và nhiều nơi khác nữa, thì thấy nền văn hóa này phân bố rất phong phú trên địa bàn các tỉnh như Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Thành phố Hồ Chí Minh...<sup>[14]</sup>. Tất cả theo sách *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, đã khẳng định rằng Óc Eo là một nền văn hóa có nguồn gốc bản địa, mà chủ nhân của nó là những cư dân Phù Nam. Nền văn hóa này phát triển trên nền tảng văn hóa Đồng Nai, có quan hệ mật thiết với nền văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung, và có quan hệ giao lưu rộng rãi với các nước ở bên ngoài (qua dấu tích vật chất, cho thấy có sự liên hệ khá mật thiết với Trung Quốc, Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải).<sup>[15]</sup>

*Từ điển Văn hóa Đông Nam Á* cho biết chi tiết:

*Ở di chỉ Óc Eo đã phát hiện ra nhiều di chỉ khác nhau như di chỉ cư trú, di chỉ kiến trúc tôn giáo, di chỉ mộ táng... cùng rất nhiều hiện vật quý như tượng thờ, linh vật, phù điêu,*

con dấu, tiền tệ, di vật bằng vàng, đồ trang sức bằng đá quý, vật dụng bằng đá, đồ gốm, vật dụng bằng gỗ, cốt động vật, cốt thực vật...

Qua phân tích các mẫu vật, đã xác định được niên đại của di chỉ Óc Eo là cuối thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ 5. Các hiện vật khảo cổ đã nói lên tầm quang trọng rất lớn trong nền văn hóa được mang tên là Óc Eo ở Đông Nam Á. Theo các nhà nghiên cứu, Óc Eo đã từng là một cảng quan trọng của nhà nước Phù Nam.<sup>[16]</sup>

Và qua kết quả xét nghiệm những cốt sọ cùng nhiều hiện vật quý của cư dân Phù Nam, phần lớn các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã đưa ra một số ý kiến, có thể tóm tắt vào mấy điểm chính như sau<sup>[17]</sup>:

- Hai nhà nghiên cứu là Võ Sĩ Khải & Lê Trung Khả, sau khi tìm thấy hai sọ cổ (cư dân của nền văn hóa Phù Nam) ở Gò Tháp (Đồng Tháp) & Óc Eo năm 1984, đã cho biết rằng: “Hai sọ cổ này mang những đặc điểm thường gặp phải ở sọ đông người Thượng hiện nay; và thường được xếp vào tiểu chủng hay loại hình nhân chủng Indonésien.<sup>[18]</sup> Trong quá trình phát triển, có sự tiếp xúc và cộng cư với những yếu tố nhân chủng khác.
- Chế độ nhà nước là chế độ phong kiến. Vương quyền được kết hợp chặt chẽ với thần quyền, tôn giáo được sử dụng như một công cụ hữu hiệu của giai cấp thống trị.
- Xã hội đã có sự phân hóa giàu nghèo thành các tầng lớp quý tộc, bình dân và nô lệ.
- Thuế là nguồn thu nhập chính của quốc gia. Thuế có thể đóng bằng vàng, bạc, châu ngọc, hương liệu...
- Pháp luật được thi hành theo quan niệm “thần đoán” (xem đoạn trích sử Nam Tề ở phần *Trong thư tịch cổ*).
- Về tín ngưỡng chủ yếu là đạo Ba-la-môn và đạo Phật.
- Đặc điểm hình thể và cách ăn mặc của cư dân Phù Nam có những nét giống với các dân tộc bản địa ở miền cao nguyên Đông Dương.
- Chữ viết là loại chữ Phạn (sanskrit) có nguồn gốc từ bộ chữ cái của người Pallava, ở Ấn Độ.<sup>[19]</sup>
- Đa phần cư dân Phù Nam nói tiếng Mã Lai - Đa Đảo (Malayo-Polynésien) hay Nam Đảo (Austronésien). Ý kiến này phù hợp với ghi nhận của Lương thư (sử nhà Lương, Trung Quốc).<sup>[20]</sup>
- Ăn ở: Lương thực chính là lúa gạo. Cát nhà trên cọc gỗ, mái lợp bằng lá thốt nốt hoặc ngói. Louis Malleret khi đã tiến hành khai quật ở Óc Eo đã nhận xét rằng: *phần lớn kiến trúc ở đây được lợp mái bằng ngói, một kiểu khác hẳn ở Angkor.*<sup>[21]</sup>
- Tang lễ: người chết được chôn cất theo 4 cách: thủy táng, hỏa táng, điều táng và chôn cất. Theo *Tấn thư* thì tang lễ và hôn lễ của Phù Nam gần giống với Lâm Ấp (tức Chămpa).
- Nhiều ngành nghề khá phát triển, như: luyện kim, nấu thủy tinh, chế tác ngọc, gốm màu, gạch, kim hoàn, xây dựng, tạc tượng, nghề cá, trồng lúa nước (lúa sạ), đóng tàu lớn, dệt vải, thêu thùa, làm muối, làm giầy (bằng bông gòn)...
- Có kinh nghiệm & tài nghệ trong việc làm thủy lợi để cải tạo đất đai.
- Có nền thương nghiệp, đặc biệt là ngoại thương khá phát triển.
- Giỏi săn bắt & chăn nuôi (biết thuần dưỡng cả voi).

- Thú tiêu khiển: Ca múa (loại hình nghệ thuật này rất phát triển), săn bắt, chọi gà...

Đúc kết lại, sách *Lịch sử Campuchia* viết:

*Trên đây là những nét phát họa của một nền văn minh xuất hiện sớm nhất ở miền Nam bán đảo Indochina. Văn minh đó của Phù Nam tiếp thu những tinh hoa của nền văn minh Ấn Độ. Nhưng tất cả những điều mà chúng ta biết đều chứng tỏ rằng ngay từ thuở ban đầu, văn minh Ấn Độ chỉ là đến ghép trên miếng đất cũ của nền văn hóa Đông Nam Á bản địa vốn có sẵn, để hình thành một nền văn minh và một nền nghệ thuật hết sức độc đáo.*<sup>[22]</sup>

### Trong thư tịch cổ



*Hình một trong hai tấm bia đá cổ ở chùa Linh Sơn (Ba Thê), có khắc chữ viết của người Phù Nam.*

Quyển sách đầu tiên đề cập đến Vương quốc Phù Nam là *Dị vật chí* của Dương Phù thời Đông Hán (25-220).

Kế đến là *Ngô thư* thời Tam Quốc (220-280). Theo sách này thì vào tháng Chạp năm Xích Ô thứ 6 (243), vua Phù Nam là Phạm Chiên có sai sứ đến dâng nhạc công và phương vật cho vua Ngô là Tôn Quyền (182 – 252).

Thời gian sau, khi đánh chiếm Giao Châu và Cửu Chân, vua Ngô cũng đã sai người đến các nước phương Nam; thì các nước là Phù Nam, Lâm Ấp (Champa), Minh Đường thấy đều sai sứ đến dâng cống.<sup>[23]</sup>

Sách *Lương thư* còn cho biết vua Ngô là Tôn Quyền đã sai Chu Ứng (Tchou Ying) và Khang Thái (Kang Tai) đi sứ các nước phía Nam, trong số đó có Phù Nam. Sau khi đi sứ về, Khang Thái có viết quyển *Phù Nam thổ tục* còn gọi là *Phù Nam truyện*.

Các sách có liên đại muộn hơn vào các thế kỷ 6 và 7 như *Trần thư*, *Tùy thư*, *Thông điển*, *Tân Đường thư*... đều có ghi chép về đất nước Phù Nam. Trích một vài đoạn:

#### • Sử Nam Tề:

*Người Phù Nam thường buôn vàng bạc, tơ lụa. Con cái nhà quý tộc thường mặc xà-rông bằng lụa the. Đàn bà thì mặc một thứ áo vải luồn qua đầu. Người nghèo thì quấn một mảnh vải thô quanh mình. Họ đúc nhẫn và vòng đeo tay bằng vàng, làm bát đĩa bằng ngọc. Họ đốn cây lấy gỗ làm nhà và rào vườn tược chung quanh nhà. Nhà vua ở trong một nhà lầu có tầng gác. Dọc bờ biển, người ta trồng cây thốt nốt lá dài dùng để lợp nhà. Người ta đóng những chiếc thuyền dài tám, chín trượng (tức hơn 20m), rộng sáu, bảy phần mười trượng. Mũi thuyền và lái thuyền giống như đầu và đuôi cá. Nhà vua ngự trên mình voi. Đàn bà có thể cưỡi voi đi. Họ thích chọi chọi gà. Họ không có nhà tù. Khi có kiện cáo, tranh chấp, họ vút nhẫn vàng hoặc trượng vào nước sôi. Ai dùng tay lấy ra mà không bị bỏng thì người ấy được kiện. Hoặc người ta bắt cầm ở tay một chiếc xích nung*

đỏ rồi đi bảy bước. Ai có tội thì bàn tay bị cháy bỏng, người vô tội thì chẳng có việc gì. Cũng có khi người ta nhận những người kiện xuống nước. Người có tội thì chìm hẳn dưới nước, người vô tội thì nổi lên...

Dưới đời vua Kaundīnya Giayavacman, phong tục của đất nước này là tôn thờ thần Mahaxvara. Thần luôn xuống ngự trên đỉnh Môtan.<sup>[24]</sup>

Bộ xương của người cổ được khai quật ở Gò Cây Tung (An Giang, Việt Nam) năm 1994-1995.

- **Sử nhà Lương:**

Nước Phù Nam ở phía Nam quận Nhật Nam, trong một vịnh lớn ở phía Tây biển. Nước cách Nhật Nam chừng 7.000 lý và cách Lâm Ấp hơn 3.000 lý về phía Tây Nam. Đô thành cách biển 500 lý. Một con sông lớn từ Tây Bắc chảy về phía Đông và đổ ra biển. Nước rộng hơn 3.000 lý. Đất thấp và bằng phẳng. Khí hậu và phong tục đại để giống Lâm Ấp...

...Họ (cư dân Phù Nam) không đào giếng gần nhà ở. Mỗi chục gia đình chung nhau xây một cái bể chứa nước để dùng. Họ có tục sùng bái các vị thần trên trời. Họ đúc tượng thần để thờ, tượng có một mặt bốn tay hay tượng bốn mặt tám tay; mỗi tay cầm một vật gì đó, hoặc một đứa bé con, hoặc bmo65t con chim, một con thú nào đó, hoặc một hình mặt trời hay mặt trăng. Nhà vua thường ngự giá trên mình voi, các cung phi và đình thần cũng vậy. Khi vua ngồi, đầu gối chân phải gấp thẳng đứng, đầu gối chân trái gấp bằng sát đất (tư thế thường thấy ở các pho tượng thần Khmer và Ấn Độ). Trước mặt vua, người ta trải một tấm vải trên đặt những lọ bằng vàng và những lư hương. Khi có tang, người ta có tục cạo râu và cạo đầu. Về mai táng có bốn cách: hoặc vứt xác chết xuống giòng sông, hoặc hỏa táng, hoặc đào huyệt chôn, hoặc vứt ngoài đồng nội cho quạ chim mổ xé.<sup>[25]</sup>

- **Tấn thư:**

Đất rộng 3.000 lý, có những thành phố xây tường, có lâu đài và nhà ở. Đàn ông Phù Nam xấu và đen, quần tóc, ở truông và đi chân không. Tính đơn giản và không trộm cắp. Họ chăm công việc nhà nông, gieo 1 năm gặt 3 năm. Họ thích trang trí bằng điêu khắc, chạm trổ; nộp thuế bằng vàng, bạc, hạt châu, hương liệu. Họ có sách vở, thư viện và nhiều vật khác. Chữ viết giống người Hồ. Ma chay cưới hỏi đại để giống Lâm Ấp.<sup>[26]</sup>

- **Phù Nam thổ tục:**

Vương Quốc Phù Nam bề ngang rộng 399 lý, có nhiều đô thị, có tường cao bao quanh và bên trong có nhà ở...Nước da người dân màu đen, tóc quăn, xấu xí...Đàn ông đóng khố, đàn bà mặc cái chần tròn từ cổ tới chân, xỏ lỗ tai để đeo bông tòn ten.

Nếp sống tuy rất đơn giản nhưng họ không trộm cắp. Họ làm nghề nông theo lối cổ, gieo trồng một lần gặt hái luôn trong 3 năm. Họ thích điêu khắc và dùng đục chạm trổ rất khéo; nhiều món đồ dùng để ăn cơm như chén đĩa đều làm bằng bạc. Dân chúng đóng thuế bằng vàng bạc, trân châu & dầu thơm...Họ biết đọc sách & có văn khố. Văn tự của họ giống như nét chữ của dân Hồ, một sắc dân ở Trung Á dùng Ấn tự...Cảnh vật trong xứ rất đẹp...

## Nơi di chỉ

Giới thiệu một vài di chỉ tiêu biểu<sup>[27]</sup>:

### Di chỉ Gò Cây Thị (Ốc Eo)

*Hình nhà trưng bày di chỉ Gò Cây Thị*

Di chỉ Gò Cây Thị thuộc xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; là một di chỉ cung đình mang tính tôn giáo, gồm tiền điện, chính điện và 4 ô ngăn; đã được nhà khảo cổ Pháp Louis Malleret khai quật đầu tiên vào năm 1944 (từ tháng 2 đến tháng 4). Di chỉ có diện tích 488,8m<sup>2</sup>, có dạng gần vuông, quay mặt về hướng Đông, nằm trên cánh đồng Ốc Eo, cách di tích khu di tích Nam Linh Sơn (núi Ba Thê) khoảng 1600m về phía Đông. Ở quanh khu di chỉ này, Louis Malleret còn tìm được 8 ngôi mộ táng. Hiện vật tìm thấy trong mộ hoặc xung quanh mộ, gồm những thỏi đất nung, mảnh gốm mịn, hạt chuỗi, đá quý, vàng lá, xương răng lợn, xương trâu bò, sừng hươu, than củi...



### Di chỉ Gò Tháp

Di chỉ Gò Tháp thuộc huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, được thám sát vào năm 1931, 1943 và 1984. Đây là khu di chỉ có các loại hình: cư trú, mộ táng và kiến trúc.

### Di chỉ Gò Thành

Di chỉ Gò Thành thuộc ấp Tân Thành, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Được, L. Malleret phát hiện năm 1941. Trong nhiều lần khai quật tiếp theo vào những năm: 1979, 1988, 1989, 1990, đã phát hiện ở độ sâu khoảng 1,5 đến 3 m, có nhiều gốm cổ bị vỡ; nhiều vôi bình; nhiều di cốt trâu bò, heo và xương cá; nhiều dấu vết tro, than, vỏ trái cây, lá dứa nước; cùng với vài cọc gỗ có dấu vết gia công. Nơi đây, cũng đã phát hiện được 5 kiến trúc bằng gạch và 12 ngôi mộ xây bằng gạch có kích thước lớn nhỏ khác nhau. Trong và quanh mộ, ngoài những hiện vật bằng vàng, bằng gốm, đất nung còn có hai tượng thần Visnu bằng đá có kích cỡ khá lớn...

Bằng kỹ thuật chuyên ngành, các nhà khảo cổ đã phân tích một số mẫu vật & kết luận rằng khu di tích khảo cổ Gò Thành có niên đại từ thế kỷ 4 đến thế kỷ 8. Đây là một khu di chỉ đặc biệt vì nó còn lưu giữ khá nguyên vẹn và phong phú về nhiều loại hình di chỉ như: di chỉ cư trú, di chỉ mộ táng, và nhất là di chỉ kiến trúc với nhiều đền tháp ở cạnh nhau có quy mô khác nhau, rất hoành tráng, tuy chỉ còn phần nền...<sup>[28]</sup>

### Di chỉ Gò Cây Tung

Di chỉ Gò Cây Tung thuộc ấp Thới Thuận, xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, được phát hiện và khai quật vào năm 1994 và 1995. Tại đây, người ta đã phát hiện nhiều ngôi mộ cổ với 23 bộ xương người, trong đó có 9 nam, 7 nữ, còn 7 cá thể chưa rõ giới tính... Ngoài ra, người ta còn tìm được nhiều hiện vật phong phú, bao gồm đồ gốm có vẽ màu, hơn 40 chiếc rìu đá (có hình tứ giác) cùng bàn mài, chày nghiền...

Cùng với những di chỉ trên, những di vật và mộ táng được phát hiện rất nhiều ở nơi khác như: Bình Tả (Long An), Đá Nổi (Kiên Giang), ND 11 (Khu kinh tế mới Lê Minh

Xuân, huyện Bình Chánh, TP. HCM), Di chỉ Cây Gáo (Đồng Nai) v.v... đã khẳng định rằng *Óc Eo là một nền văn hóa có nguồn gốc bản địa, mà chủ nhân của nó là những cư dân Phù Nam.*

Sách *Lịch sử Campuchia* viết: Cho tới nay, vẫn còn không ít người cho rằng nước Phù Nam là tiền thân của nước Chân Lạp. Quan điểm nhầm lẫn này được nêu ra đầu tiên trong các công trình nghiên cứu của các học giả của Trường Viễn Đông bác cổ từ nửa đầu thế kỷ 20.



Sau, nhờ những nguồn thư tịch cổ của Trung Quốc và các cuộc khai quật khảo cổ<sup>[29]</sup>, các nhà nghiên cứu mới có đủ bằng chứng để xác định hai quốc gia này không phải là một.

*Hình bộ xương của người cổ được khai quật ở Gò Cây Tung (An Giang, Việt Nam) năm 1994-1995*

Tùy thư chép:

*Chân Lạp ở về phía Tây Nam nước Lâm Ấp. Nguyên trước là thuộc quốc của Phù Nam. Sau họ ngày một hùng cường, vua Chân Lạp là Ksatriya Citrasena chiếm được Phù Nam và bắt thần phục...<sup>[30]</sup>*

Sử nhà Lương chép:

*Nước Phù Nam ở phía Nam quận Nhật Nam, trong một vịnh lớn ở phía Tây biển. Nước cách Nhật Nam chừng 7.000 lý và cách Lâm Ấp hơn 3.000 lý về phía Tây Nam. Đồ thành cách biển 500 lý...*

*Tân Đường thư* mô tả tương tự:

*Nước Phù Nam ở cách quận Nhật Nam bảy ngàn lý về phía Nam..., đất thấp như Hoàn Xương, có thói quen lập những thành phố bọc tường... Vua của họ đóng đô ở thành Đặc Mục. Thành ấy bị Chân Lạp đánh bất ngờ, phải dời đến thành phố Na Phát Na ở phía Nam...<sup>[31]</sup>*

Từ đó, rút ra được hai điểm chính:

- Vị trí của mỗi nước đều đã được xác định khá rõ ràng, tuy hai nước này có những mối quan hệ với nhau về nhiều mặt.
- Ban đầu, nước Chân Lạp là một thuộc quốc của Phù Nam, sau dần lớn mạnh, không những cởi bỏ được ách thống trị và còn bắt Phù Nam thần phục lại mình. Sự kiện này xảy ra vào khoảng nửa thế kỷ 7 (sau năm 627). Từ đấy trở đi, có thể nói Phù Nam đã bị diệt vong và đất nước của họ bị sát nhập vào lãnh thổ của Chân Lạp.

Mãi sang tới thế kỷ 17 - thế kỷ 18, phần lãnh thổ xưa kia được coi là trung tâm của Phù Nam, tách khỏi đế quốc *Ăngco* (tức Chân Lạp) để trở thành một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam, tức Nam Bộ ngày nay.<sup>[32]</sup>

Hình bộ cọc gỗ nhà sàn của cư dân Phù Nam  
(Bảo tàng An Giang)



### Bí ẩn về sự tiêu vong

Chu Đạt Quan, một sứ thần nhà Nguyên trên đường sang kinh đô Ăngkor vào khoảng tháng 7 năm Bính Thân (1296), đã miêu tả cảnh Thủy Chân Lạp trong sách *Chân Lạp phong thổ ký* như sau:

*Từ chỗ vào Chân Bô<sup>[33]</sup> trở đi, hầu hết là rừng thấp cây rậm. Sông dài cảnh rộng, kéo dài mấy trăm dặm cỏ thụ rậm rạp, mây leo um tùm, tiếng chim muông chen lẫn nhau ở trong đó. Đến nửa cảnh mới thấy ruộng đồng rộng rãi, tuyệt không có một tác cây. Nhìn xa chỉ thấy cây lúa ròn ròn mà thôi. Trâu rừng họp nhau thành từng đàn trăm ngàn con, tụ tập ở đấy. Lại có giồng đất đầy tre dài dằng dặc mấy trăm dặm. Loại tre đó, đốt có gai, măng rất đắng.<sup>[34]</sup>*

Vì sao nền văn hoá đa sắc và rực rỡ này biến mất, hiện vẫn chưa có lời giải thích nào có tính thuyết phục cao. Tuy nhiên, một vài ý kiến sau đây đang được người quan tâm chú ý:

Bài *Phế đô của vương quốc Phù Nam*, đã đăng trên báo *Tuổi Trẻ<sup>[35]</sup>* nêu ba giả thuyết:

- Thứ nhất: do thiên tai (một trận hồng thủy). Nhưng theo nhiều nhà khoa học thế giới thì kỷ tan rã băng hà cuối cùng cách đây ít ra cũng đã 8.000 năm. Những trận động đất hay những cơn sóng thần cục bộ như xảy ra ở Nam Á vừa rồi khó có khả năng xóa được cả một vương quốc như Phù Nam.
- Thứ hai: do đại dịch bệnh. Nhưng qua các cuộc khai quật, thì thấy những bộ hài cốt cổ, không có dấu hiệu bị nhiễm dịch bệnh và đều được táng đàng hoàng trong mộ.
- Thứ ba: do những cuộc ngoại xâm tàn sát. Và nghi vấn ngoại ban ấy chính là người Java (Mã Lai). Nhưng thư tịch cổ không thấy ghi như thế và cũng chưa tìm được chứng cứ để xác định...

Theo nhóm tác giả sách *Lịch sử Campuchia*, thì:

*Vào khoảng giữa thế kỷ 6, nước Phù Nam nhanh chóng bước vào thời kỳ tàn tạ. Nền văn minh Phù Nam cổ kính trước sau chỉ được nẩy nở ở một số đô thị lớn tập trung dân cư, còn ở các vùng nông thôn rộng lớn thì cuộc sống ở đây không có ai quan tâm đến. Công tác thủy nông không được coi trọng nữa, khiến cho những vụ lũ lụt của sông Mê Kông gây những tai họa khủng khiếp cho các cánh đồng ruộng trũng, biến những vùng đồng bằng vốn phì nhiêu thành những vùng đồng lầy vô dụng ở miền hạ lưu sông Mê Kông; và làng mạc tiêu điều, cư dân xơ xác phải di cư đến những rẻo cao. Ngoài ra, việc Rudravacman lên ngôi bất hợp pháp khiến xuất hiện nhiều nhóm phái chống đối, ly khai cát cứ thành những vùng độc lập. Để rồi, Phù Nam bị Chân Lạp chinh phục, và hợp nhất tạo thành quốc gia Khmer, mà Bhavaraman I có thể coi là người sáng lập.<sup>[36]</sup>*

Trích ý kiến của Võ Sĩ Khải:

Những chuyển biến trong cơ cấu cư dân (Phù Nam), sự không thích ứng với những điều kiện chính trị, kinh tế và văn hóa dưới thời (lệ thuộc) Chân Lạp, tình trạng chiến tranh triền miên giữ Chân Lạp (trong đó có Phù Nam) trên địa bàn Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, và những ảnh hưởng của các cuộc tấn công của đế quốc Nguyên Mông vào các nước Đông Nam Á vào thế kỷ 13 đã là “những nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp đưa quá trình hoang hoá của vùng đất Gia Định và đồng bằng Nam Bộ nói chung”. Các cộng đồng dân tộc bản địa (Phù Nam) sinh sống trên đồng bằng châu thổ từ nhiều thế kỷ đã từ từ rút về sống co thủ ở miền cao trong những điều kiện hoang sơ, chỉ giữ lại trong ký ức hình ảnh của biển cả và một thời “hoàng kim” mà ngày nay chỉ còn tìm lại được qua một số tập quán, trong huyền thoại và những truyền thuyết dân gian.<sup>[37]</sup>

Bùi Thụy Đào Nguyên, biên soạn.

### Chú thích

1. Ghi theo *Lịch sử Campuchia* (tr. 32). Sách *Giáo trình du lịch* ghi là *Sailaraja* và cũng dịch là *vua núi* (tr. 97)
2. Lược theo *Giáo trình du lịch* (tr. 97), *Lịch sử Campuchia* (tr. 32)
3. Sử nhà Lương & sử Nam Tề chép tương tự. Ở bài soạn này, xin các bạn đọc lưu ý là tên các vị vua Phù Nam, mỗi sách phiên âm mỗi khác. Và các năm tháng ở trong bài, chỉ có tính tương đối.
4. Tư liệu & nhận định chép theo *Lịch sử Campuchia* (tr. 34) & *Giáo trình du lịch* (tr. 97).
5. Theo *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam* (tr. 19), *Giáo trình du lịch* (tr. 98) và *Lịch sử Campuchia* (tr. 34-35).
6. *Lịch sử Campuchia*, tr. 39.
7. Cát Miệt, do người Hoa phiên âm từ Khmer. Về sau quốc gia này có tên gọi là Chân Lạp. (chú thích lấy ở sách *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, tr. 19).
8. *Tùy thư*, Quyển 82, Liệt truyện 47, tờ 5. (Tư liệu khoa Sử, Đại học Quốc gia Hà Nội, H. 1949).
9. *Tân Đường thư*, Quyển 222 hạ, Liệt truyện 147 hạ, tờ 3 (Bản chữ Hán, Tư liệu khoa Sử, Đại học Quốc gia Hà Nội, H. 1948).
10. *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, tr. 20.
11. Mã Đoan Lâm, *Văn hiến thông khảo*, Quyển 332, Tứ duệ khảo, tờ 9. (Tư liệu khoa Sử, Đại học Quốc gia Hà Nội, H. 875).
12. Ốc Eo: tên một cánh đồng nay thuộc xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
13. Theo *Địa chí văn hóa TP. HCM*, tập I, phần 2, tr. 119.
14. Cuộc khai quật đầu tiên của Malleret đã tiến hành với 24 điểm. Cho tới nay, trên sườn núi Ba Thê và cánh đồng Ốc Eo đã có trên 50 địa điểm có giá trị khảo cổ học đã được ghi nhận và nghiên cứu. Tính đến năm 1975, bộ sưu tập về văn hóa Ốc Eo - Ba Thê đã có 3.969 hiện vật. Trong đó bao gồm: 498 đồ vàng, 137 đồ bạc, 4 chì, 83 thiếc, 149 đồ đồng, 2.749 đồ đá màu (trong đó có 2.522 chuỗi hạt, 79 đồ đá khác, 285 đất nung, 7 đồ gỗ và một số hiện vật không xác định rõ)

15. *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, tr. 17.
16. *Từ điển Văn hóa Đông Nam Á*, tr. 305.
17. Lược theo *Giáo trình du lịch* (tr. 101-102) và *Lịch sử Campuchia* (tr. 40-44)
18. *Địa chí văn hóa TP. HCM* (tập I, phần 2, tr. 113) & *Giáo trình du lịch* (tr. 99). Sách *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam* ghi cư dân Phù Nam mang đặc điểm nhân chủng Tiền Mã Lai (Protomalais).
19. Ghi theo *Lược sử vùng đất Nam Bộ* (tr. 18). *Giáo trình du lịch* cho rằng chữ *Brami*, là thứ chữ đã được dùng ở Ấn Độ từ thế kỷ 3 đến thế kỷ 5. (tr. 99)
20. Ghi theo *Lược sử vùng đất Nam Bộ* (tr. 18). *Giáo trình du lịch* cho rằng người Phù Nam nói tiếng Ngữ tộc Môn – Khmer (tr. 98).
21. Louis Malleret. *L'Archéologie du delta du Mékong*, Tome 3, Paris, 1963, tr. 314.
22. *Lịch sử Campuchia*, tr. 44.
23. *Ngô thư*, Ngô chủ truyện (quyển 47, tờ 31). Dẫn lại theo *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, tr. 14.
24. Mahaxvara, là một trong những tên gọi của thần Civa. Đoạn trích này in trong sách *Lịch sử Campuchia*, tr.41-42.
25. *Sử nhà Lương*. Đoạn trích in trong sách *Lịch sử Campuchia*, tr.42.
26. P.Pelliot, *Le Fou Nan*, Hanoi, 1903 & *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, tr. 18.
27. Lược theo *Giáo trình du lịch*, tr. 111-114.
28. Xem chi tiết tại đây:  
[[http://www.skydoor.net/place/Khu\\_di\\_t%C3%ADch\\_G%C3%B2\\_Th%C3%A0nh](http://www.skydoor.net/place/Khu_di_t%C3%ADch_G%C3%B2_Th%C3%A0nh)]
29. Võ Sĩ Khải viết: *Căn cứ vào những kết quả nghiên cứu gần đây, có thể thấy những di tích khảo cổ học mang dấu ấn Chân Lạp trên đất Nam Bộ trước thế kỷ 16 không nhiều và ảnh hưởng văn minh Angkor ở vùng này cũng không đậm nét.* (Địa chí văn hóa TP. HCM tập I, tr. 183.
30. *Tùy thư*, Quyển 82, Liệt truyện 47, tờ 5. Tư liệu khoa sử, Đại học Quốc Hà Nội, H. 1949.
31. *Tân Đường thư*, (bản chữ Hán). Tư liệu khoa sử, Đại học Quốc Hà Nội, H.1948.
32. Lược theo *Lịch sử Campuchia*, tr. 28-29.
33. Vùng Bà Rịa ngày nay.
34. Chu Đạt Quan, *Chân Lạp phong thổ ký*. Nxb Thế giới, Hà Nội, 2006, tr.45.
35. Xem bài *Phé đồ của vương quốc Phù Nam*.  
[<http://dulich.tuoiitre.com.vn/Tianyong/Index.aspx?ArticleID=96300&ChannelID=100>]
36. *Lịch sử Campuchia*, tr. 47-48.
37. *Địa chí văn hóa TP. Hồ Chí Minh*, tập I, tr. 118.

### Tham khảo chính

- *Lược sử vùng đất Nam Bộ* (in lần thứ 2) do GS TSKH Vũ Minh Giang chủ biên. Sách của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức biên soạn, NXB thế giới ấn hành, Hà Nội, 2008.
- *Lịch Sử Campuchia* do Phạm Việt Trung, Nguyễn Xuân Kỳ, Đỗ Văn Nhung biên soạn. Nxb Đại Học & THCN, 1982.
- *Địa chí văn hóa TP. HCM*, tập I, phần 2 do Võ Sĩ Khải biên soạn. Nxb TP. HCM, 1987.
- Ngô Văn Doanh, *Từ điển Văn hóa Đông Nam Á phổ thông*. Nxb VH-TT, 1999.
- *Kiến thức phục vụ thuyết minh du lịch* (gọi tắt là *Giáo trình du lịch*) giáo trình do Hiệp hội du lịch TP HCM biên soạn, Nxb Tp. HCM ấn hành năm 1995.